

BTL, ngày 30 tháng 12 năm 2022

Số: 529/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 483/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1986

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: Phòng 1802 N02 chung cư E3, phường Đ, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2012, quyền số 01/2012 ngày 08/8/2012 của Ủy ban nhân phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Hữu Q có 02 con chung: Nguyễn Hữu Thành Đ, sinh ngày 29/12/2013 và Nguyễn Hữu Đức T, sinh ngày 07/5/2018. Anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Hữu Thành Đ cho chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hữu Đức T cho anh Nguyễn Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Đ, cháu T đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Lưu Thị N, anh Nguyễn Hữu Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị N tự nguyện chịu và nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043537 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân quận BTL;
- THA DS quận BTL;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Huệ